

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSPT

Ngày: 12/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Thẩm phán:

1/ Ông Triệu Quốc Hiếu

2/ Ông Lê Thành Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSPT ngày 15/11/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1992 tại xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B B; Anh chị em ruột có 6 người, lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

2/ **Nguyễn Trí C**, sinh năm 1990, tại xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L T; vợ là Nguyễn Thị H L và có 01 con sinh năm 2013; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: không.

3/ **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1994 tại xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh

Long. Nghề nghiệp: làm hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B B; Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:

- Người bào chữa:

1/ Ông Nguyễn Quốc C – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Tâm Quang, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B.

2/ Ông Hồ Hoài N – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Tâm Quang, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trí C.

- Người bị hại: Võ Thành Đ, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1954.

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

3/ Bùi Thanh H, sinh năm 1980.

4/ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Lê Chí C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú; ấp 6A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/02/2017 anh Võ Thành Đ và bị cáo Nguyễn Văn B cùng đi đến nhà của ông Hồ Văn D để xem đá gà. Tại đây bị cáo B và Đ cự cãi nhau dẫn đến B dùng tay đánh trúng vào mặt Đ. Đ tức giận trên đường về nhà Đ ghé vào nhà anh Bùi Thanh H lấy một cây dao (loại dao Thái Lan) cầm trên tay đi đến quán nước giải khát của chị Nguyễn Ngọc T để tìm Bằng đánh nhau. Lúc này B đang ở trong quán nước của chị T nhìn thấy Đ trên tay cầm dao đi vào sân quán và đòi đâm B. Do sợ bị Đ đâm nên B bỏ chạy vào phòng bên trong quán, Đ đứng bên ngoài chửi thề và đòi đâm B. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo B điện thoại cho bạn là Nguyễn Trí C nói cho C biết việc bị một người đang chặn đánh tại quán nước chị T. Bị cáo B ngồi đợi bị cáo C khoảng 20 phút nhưng không thấy C đến nên

điện thoại cho em ruột là bị cáo Nguyễn Văn T, B nói với T là bị một người chặn đánh tại quán nước chị T và kêu B cùng với C đi lại giải vây cho B; lúc này C và T đang uống rượu tại nhà của anh Phạm Phúc H, sinh năm 1989 ngụ ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nghe T nói sự việc trên thì C đồng ý đi đến quán nước chị T đánh người thanh niên cầm dao đòi đâm B, khi đi ngang nhà cha ruột của C thì C kêu T đợi để C vào nhà lấy hung khí đi đánh nhau.

T nói với C “Trong cốp xe của em có sẵn một cây dao” thì C đồng ý và T điều khiển xe mô tô mang biển số 66M1- 0897 chở Công đi.

Khi còn cách quán chị T khoảng 200 mét thì T dừng xe lại và mở cốp xe lấy cây dao tự chế được quấn trong chiếc áo vải đưa cho C cầm trên tay đi đến quán chị T. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày C và T đến trước quán chị T, T đứng ngoài xe đợi còn C xuống xe cầm cây dao quấn trong cái áo đi vào bên trong quán hỏi B: “Thằng nào đầu B”, B đi ra nói “Thằng đó” vừa nói vừa chỉ tay về phía Đ đang ngồi (lúc này B nhìn thấy C mang theo hung khí để đánh Đ). C nhìn thấy Đ nên rút cây dao ra khỏi cái áo cầm cây dao trên tay trái chém vào bắp tay phải Đ một nhát, Đ bỏ chạy đến giường trong quán thì té ngã, bị cáo C tiếp tục rượt theo và chém trúng vào cổ tay trái Đ một nhát, Đ dùng chân trái đạp bị cáo C ra thì bị C chém trúng vào gối trái một nhát. Được mọi người can ngăn nên bị cáo C cầm dao đi ra xe bị cáo T đang chờ sẵn điều khiển chạy về nhà vợ của bị cáo C tại ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cất cây dao gây án và B cũng rời khỏi hiện trường. Đ được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 06/02/2017 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một con dao Thái Lan có chiều dài 26 cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi dao nhọn;
- Một xe mô tô mang biển số: 66M1- 0897, loại xe Nouvo, nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn Đen- bạc.

Đến ngày 06/02/2017 bị can Nguyễn Trí Công đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình giao nộp:

- Một cây dao (loại dao yếm) có chiều dài 33cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 21cm, trọng lượng 250 gam và khai nhận đây là hung khí dùng để gây thương tích cho anh Đông vào ngày 01/02/2017.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật số: 07 ngày 21/3/2017, trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của bị hại Võ Thành Đ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 26/2017/TgT ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long, kết luận thương tật của Võ Thành Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương 1/3 dưới mắt sau ngoài cánh tay phải kích thước 8 x 0,2 cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không có tật. Tỷ lệ: 02%;
- Vết thương cổ tay trái kích thước 07 x 0,2cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không có tật. Tỷ lệ: 02 %;
- Vết thương gò trái kích thước 8,5 x 0,2cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không có tật. Tỷ lệ: 02%;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (Sáu phần trăm).

Ngày 19/5/2017 và ngày 19/6/2017 bị hại Võ Thành Đ yêu cầu xử lý hành vi của Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C và Nguyễn Văn T bằng pháp luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C và Nguyễn Văn T khai nhận hung khí mà bị cáo C sử dụng để gây thương tích đối với anh Đ là cây dao, loại dao yếm có đặc điểm như trên do C giao nộp. Tuy nhiên, trong quá trình cho nhận dạng thì người bị hại và người làm chứng đều xác định hung khí bị cáo C sử dụng gây thương tích đối với bị hại Đ không phải là cây dao, loại dao yếm mà là cây dao, loại dao tự chế.

Qua quá trình đấu tranh các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C và Nguyễn Văn T đã khai nhận hung khí mà bị cáo Nguyễn Văn T đưa cho bị cáo Nguyễn Trí C gây thương tích đối với bị hại Võ Thành Đ vào ngày 01/02/2017 là cây dao tự chế, sau khi gây án bị cáo C đem về nhà vợ của C cất giấu.

Ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình kết hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình và chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản thu hồi vật chứng là cây dao tự chế được quán trong cái áo vải, tại vị trí giường ngủ trong buồng nhà vợ của bị cáo C thuộc ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, có đặc điểm như sau:

- Một cây dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn; chiều dài 49 cm; lưỡi rộng 03 cm; cán dao dài 15 cm, cân nặng 390 gam;

- Một áo vải dài tay có màu xanh đậm, bên ngoài có nhiều hoa văn màu xanh nhạt, trên cổ áo phía trong có chữ VOGUE MEN Collection.

Qua quá trình nhận dạng hung khí trong vụ án thì người bị hại Võ Thành Đ xác định được hung khí mà bị cáo Nguyễn Trí C sử dụng gây thương tích đối với bị hại Đ là cây dao tự chế có đặc điểm như trên.

Đối với hành vi của Võ Thành Đ mang theo hung khí là cây dao Thái Lan đến quán của chị Nguyễn Ngọc T tìm bị cáo Nguyễn Văn B để đánh nhau. Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thành Đ.

Một cây dao (loại dao yếm) có chiều dài 33cm, cán bằng gỗ tròn dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 21cm, trọng lượng 250 gam, bị cáo Nguyễn Trí C khai nhận lấy tại nhà của cha ruột là ông Nguyễn Văn H đây không phải là hung

khí gây án. Qua làm việc, ông H không yêu cầu nhận lại cây dao mà đồng ý để cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với phương tiện là xe mô tô mang biển số: 66M1 - 0897 do anh Lê Chí C đứng tên đăng ký mô tô, xe máy. Vào năm 2016 ông Nguyễn Văn H là cha ruột bị can T đã bỏ ra số tiền là 13.200.000 đồng cho T mua xe mô tô 66M1- 0897 làm phương đi lại sinh hoạt trong gia đình, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Phần tài sản bị hư hỏng của chị Nguyễn Ngọc T là hai cái ly (loại ly uống cà phê) và hai chai (loại chai đựng nước ngọt), chị T không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thành Đ đã nhận bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền ăn, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là: 30.017.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm mười bảy ngàn đồng) từ các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C và Nguyễn Văn T (trong đó hai bị cáo B và T có cha ruột là ông Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 18.017.000 đồng, bị cáo C bồi thường số tiền 12.000.000 đồng) và bị hại Đ không có yêu cầu gì thêm. Ông H không có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã xử:

- Tuyên bố: các bị cáo các Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ - Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 33; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, và xin được nhận lại xe moto biển số 66M1 -0897.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Trí C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày: giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi cha mẹ già, các bị cáo là lao động chính trong gia đình và đều có việc làm. Riêng bị cáo Nguyễn Trí C còn phải nuôi con nhỏ. Các bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể, bị cáo Bằng điện thoại kêu các bị cáo C, T đến giải vây cho bị cáo B chạy ra ngoài quán (vì anh Đ ngồi trước quán nên bị cáo không dám chạy ra ngoài). Trong đó bị cáo C là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Đ. Bị cáo T là người đưa dao tự chế cho C, đồng thời chở C đến quán chị T để C gây thương tích cho bị hại mà không ngăn cản C.

Đối với chiếc xe moto biển số 66M1 – 0897 của cha bị cáo T bỏ tiền ra mua để sử dụng trong gia đình chưa sang tên. Hôm xảy ra vụ án thì bị cáo T lấy xe này chạy đi uống rượu ở nhà H, sau đó T chở bị cáo C đến quán gây thương tích cho bị hại mà cha bị cáo không biết. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu của bị cáo, trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo T.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo mà án sơ thẩm xử là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Phân tích hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo tham gia trong vụ án. Án sơ thẩm xử bị cáo B là nặng nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B. Đối với bị cáo C và T án sơ thẩm xử là tương xứng, không nặng nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo này. Đề nghị xử bị cáo B mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; xử y án sơ thẩm đối với hai bị cáo C và T. Đối với xe moto thì đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo T sử dụng. Về án phí bị cáo B không phải nộp, các bị cáo C và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Quốc C bào chữa cho bị cáo B nêu quan điểm: thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo do bị kích động mạnh về tinh thần là khi bị hại hăm dọa bị cáo nên bị cáo sợ và kêu bạn đến giải vây chứ không kêu bạn đến đánh bị hại, bị hại có lỗi, gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị cho bị cáo B được hưởng án treo.

Luật sư Hồ Hoài N bào chữa cho hai bị cáo C và T nêu quan điểm: thống nhất với tội danh mà án sơ thẩm đã xử. Về hình phạt cho rằng án sơ thẩm xử là quá nặng và đưa ra tình tiết giảm nhẹ đối với hai bị cáo như nhân thân tốt, có việc làm là công nhân và thời gian tại ngoại chấp hành tốt ở địa phương không có vi phạm, đã bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao

động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của hai bị cáo và áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự xem xét cho hai bị cáo được hưởng án treo. Cho bị cáo T nhận lại chiếc xe biển số 66M1 – 0897 của gia đình bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trí C đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại; với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự; xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trí C về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều kháng cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Do mâu thuẫn nhỏ từ việc cự cãi nhau giữa B và bị hại Đ, mà B và bị hại Đ là bạn bè trước đó rủ nhau đi coi đá gà; nhưng vì B dùng tay đánh trúng vào mặt Đ, Đ tức giận nên cầm dao (Thái lan) đòi đâm B nhưng chưa đâm được. Bị hại Đ hăm dọa B nhưng chưa đâm được thì bị cáo B điện thoại nói với đồng bọn là T, C đến quán nước của chị T để giải vây vì do bị hại Đ cầm dao hăm dọa chém nên B sợ trốn trong quán không ra được nên T dùng xe moto chở C đến quán nước của chị T. C dùng dao tự chế chém Đ ba vết thương ở bắp tay phải, cổ tay trái và gối trái của bị hại Đ gây thương tích 06 %. Do đó hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét án sơ thẩm xử các bị cáo là tương xứng, không nặng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy hành vi của bị cáo B sau khi cự cãi chỗ đá gà có dùng tay đâm vào mặt Đ một cái thì B bỏ đến quán cà phê T uống nước, bị hại Đ cầm dao đi vào quán đòi đâm B, B chạy trốn vào phòng bên trong quán và chỉ kêu đồng bọn đến giải vây không có kêu và tham gia đánh, nên bị cáo B xin hưởng án treo là có cơ sở nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo B. Đối với hai bị cáo C và T thì T là người chở C đến quán T tìm bị hại, đồng thời T gợi ý với C là có con dao trong cốp xe chứ C không ngăn cản hành vi của T. Còn C là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, đặc biệt tại phiên tòa

hôm nay hai bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C và T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo B là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo B là có cơ sở nên chấp nhận; không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo C và T.

[6] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo B nên bị cáo B không phải chịu án phí phúc thẩm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C và T nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B. Sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn B về phần hình phạt.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Trí C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù. Cho bị cáo Nguyễn Văn B được hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày 12/3/2018. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Tam Bình quản lý giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Về vật chứng:

Tuyên trả cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn T một xe moto biển số 66M1 – 0897, loại xe Nouvo, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen bạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 24/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TANDCC: 1;

-VKSND TVL: 2;

-TA+Chi cục THADS HTB: 3;

-SỞ TƯ PHÁP: 1,

-PHÒNG HS CAVL: 1;

-TTG+BC: 04;

-Lưu hồ sơ + TNV: 4.

Nguyễn Văn Hòa